



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Kiểm nghiệm**
Laboratory: **Testing laboratory**
Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Hải Nam**
Organization: **Hai Nam CO., LTD**
Số hiệu/ Code: **VILAS 1004**
Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực:
Field: **Sinh, Hóa**
Biological, Chemical
Người quản lý:
Laboratory manager: **Cao Thị Mỹ Dung**
Cao Thi My Dung
Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày / /2026 đến ngày / /2031**
Địa chỉ:
Address: **27 Nguyễn Thông, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**
27 Nguyen Thong Street, Phu Thuy ward, Lam Dong Province, Viet Nam
Địa điểm:
Location: **27 Nguyễn Thông, Phường Phú Thủy, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**
27 Nguyen Thong Street, Phu Thuy ward, Lam Dong Province, Viet Nam
Điện thoại/ Tel: **(+84) 252 3811 608**
E-mail: **www.hainam.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1004

Lĩnh vực thử nghiệm: Sinh

Field of testing: Biological

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thủy sản và sản phẩm thủy sản, mẫu bề mặt trong môi trường công nghệ chế biến thực phẩm (không bao gồm lấy mẫu) <i>Fishery and fishery products, surfaces sample in the food chain environment (Excluded sampling)</i>	Định lượng vi sinh vật Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C <i>Enumeration of microorganisms Colony count technique at 30°C</i>		ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022
2.		Phát hiện và định lượng <i>Coliforms</i> Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất. <i>Detection and enumeration of Coliforms Most probable number technique</i>	eLOD ₅₀ : 2,0 CFU/g 1,5 CFU/mẫu (sample)	ISO 4831:2006
3.		Phát hiện và định lượng <i>Escherichia coli</i> giả định Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất. <i>Detection and enumeration of presumptive Escherichia coli Most probable number technique</i>	eLOD ₅₀ : 3,4 CFU/g 2,1 CFU/mẫu (sample)	ISO 7251:2005/ Amd 1:2023
4.		Phát hiện <i>Salmonella</i> spp. <i>Detection of Salmonella spp.</i>	eLOD ₅₀ : 3,4 CFU/25g 2 CFU/mẫu (sample)	ISO 6579-1:2017/ Amd 1:2020
5.	Thủy sản và sản phẩm thủy sản <i>Fishery and fishery products</i>	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Aerobic microorganisms Colony count technique</i>		US. FDA/BAM Chapter 3:2025
6.		Định lượng <i>Coliforms</i> Kỹ thuật đếm khuẩn lạc <i>Enumeration of Coliforms Colony count technique</i>		ISO 4832:2006
7.		Định lượng <i>Escherichia coli</i> dương tính beta-glucuronidaza Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5-bromo-4-clo-3-indolyl beta-D-glucuronid <i>Enumeration of β-glucuronidase-positive Escherichia coli Colony count technique at 44°C using 5-bromo-4-chloro-3-indolyl β-D-glucuronide</i>		ISO 16649-2:2001



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1004

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
8.	Thủy sản và sản phẩm thủy sản <i>Fishery and fishery products</i>	Định lượng <i>Staphylococci</i> có phản ứng dương tính coagulase (<i>Staphylococcus aureus</i> và các loài khác) Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Baird- Parker. <i>Enumeration of coagulase-positive Staphylococci (Staphylococcus aureus and other species) Technique using Baird-Parker Agar medium</i>		ISO 6888-1:2021/ Amd-1:2023
9.		Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i> <i>Detection of Vibrio parahaemolyticus.</i>	eLOD ₅₀ : 2,1 CFU/25g	ISO 21872-1:2017/ Amd 1:2023

Chú thích / Note:

- ISO: International Standards Organization
- US.FDA BAM: U.S. Food and Drug Administration Bacteriological Analytical Manual
- eLOD: ước lượng giới hạn phát hiện/estimated LOD (Limit of Detection)
- Amd: bản bổ sung/Amendment



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1004****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Thủy sản và sản phẩm thủy sản <i>Fishery and fishery products</i>	Xác định độ ẩm và hàm lượng chất bay hơi khác Phương pháp sử dụng cân sấy ẩm <i>Determination of moisture and other volatile matter content Moisture balance method</i>		04.2-HN/ST-AM (2024)
2.		Xác định hàm lượng Natri clorua Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Sodium chloride Titration method</i>	0,1 %	TCVN 3701:2009
3.		Xác định hàm lượng Natri clorua Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Sodium chloride Titration method</i>	0,26 %	04.2-HN/ST-NaCl (2024)
4.		Xác định hàm lượng Nitơ tổng số và Protein tổng Phương pháp Kjeldahl <i>Determination of total Nitrogen and Protein contents Kjeldahl method</i>	Nitơ tổng số/ <i>Total nitrogen:</i> 0,28 % Protein tổng/ <i>Total Protein:</i> 1,75 %	4.2-HN/ST-Protein (2024) (Ref. TCVN 8134:2009)
5.		Xác định hàm lượng Chloramphenicol Kỹ thuật ELISA <i>Determination of Chloramphenicol Screening test by ELISA technique</i>	0,2 µg/kg	04.2-HN/ST-CAP (2024) (Ref. Chloramphenicol FAST, RANDOX, CN10171)
6.		Xác định hàm lượng Histamin Kỹ thuật ELISA <i>Determination of Histamin Screening test by ELISA technique</i>	20 mg/kg	04.2-HN/ST-HIS (2024) (Ref. IMMUNOLAB Histamin(e) RAPID ELISA, HIS-E03)

Chú thích / Note:

- ISO: International Standards Organization
- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/ National Standards of Vietnam
- Ref.: phương pháp tham khảo/ Reference method
- 04.2-HN/ST-...: Phương pháp do Phòng thí nghiệm xây dựng/ Laboratory developed method

Trường hợp Công ty TNHH Hải Nam cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Hải Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ It is mandatory for the Hai Nam CO., LTD that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./